

Phòng Cảnh quan môi trường

*(Theo Quyết định số 14/QĐ-VCKHTĐ ngày 31/3/2025 của Viện trưởng Viện
Các Khoa học Trái đất)*

I. Vị trí và chức năng

Phòng Cảnh quan Môi trường là đơn vị trực thuộc Viện Các Khoa học Trái đất có chức năng nghiên cứu địa lý tổng hợp và ứng dụng khoa học địa lý trong đánh giá, quy hoạch, quản lý tài nguyên, môi trường và tổ chức lãnh thổ phục vụ phát triển bền vững.

II. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu các quy luật địa lý, điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

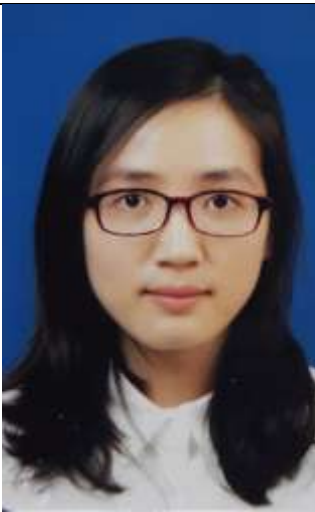
2. Nghiên cứu ứng dụng khoa học địa lý cho:

- Nghiên cứu cơ bản Sinh thái; Cảnh quan và Môi trường; đánh giá tổng hợp các điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và tác động môi trường;
- Nghiên cứu ứng dụng và triển khai các thành tựu khoa học công nghệ địa lý tiên tiến trong quy hoạch và tổ chức lãnh thổ; quy hoạch bảo vệ môi trường, thẩm định tư vấn, đánh giá tác động môi trường các công trình dân sinh, kinh tế xã hội;
- Ứng dụng khoa học địa lý cho việc quản lý và đánh giá cảnh quan, dịch vụ cảnh quan, tác động môi trường phục vụ phát triển bền vững, bảo vệ môi trường;
- Tư vấn, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược các dự án phát triển;
- Cảnh báo tác động và xây dựng mô hình dự báo tai biến tự nhiên phục vụ phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường;
- Tư vấn, lập và phân biện các báo cáo đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, giấy phép môi trường;
- Xây dựng mô hình phát triển bền vững, mô hình bảo tồn, mô hình sinh thái;
- + Xây dựng, phát triển các tài sản trí tuệ mang nguồn gốc địa lý, truy xuất nguồn gốc nông, lâm, đặc sản;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ GIS, WebGIS và hệ thống thông tin quản lý tài nguyên và môi trường; Phát triển các công cụ phân tích, khai thác dữ liệu, hệ chuyên gia hỗ trợ ra quyết định.

3. Đào tạo và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Sinh thái, Cảnh quan và Môi trường Địa lý.

III. Tổ chức và nhân sự

STT	Học hàm, học vị, họ và tên	Chức vụ, chức danh nghề nghiệp	Lĩnh vực chuyên môn	Ảnh chân dung
1	Vương Hồng Nhật	Trưởng phòng TS. NCVC	Quản lý tài nguyên và môi trường	
2	Nguyễn Mạnh Hà	Phó Trưởng phòng TS. NCVC	Quản lý tài nguyên và môi trường	
3	Nguyễn Văn Hồng	Phó Trưởng phòng TS. NCVC	Quản lý tài nguyên và môi trường	

4	Nguyễn Thu Nhung	PGS.TS. NCVC	- Địa lý Tự nhiên - Sinh thái cảnh quan và Môi trường - Địa lý du lịch	
5	Hoàng Bắc	ThS. NCVC	Quản lý tài nguyên và môi trường	
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	ThS. NCVC	Địa lý tự nhiên	
7	Nguyễn Đức Thành	TS. NCVC	Địa lý tài nguyên và môi trường	

8	Trần Thị Thuý Vân	ThS. NCVC	Khoa học Môi trường	
9	Nguyễn Phương Thảo	ThS. NCV	Quản lý tài nguyên và môi trường	
10	Trần Thị Nhung	ThS. NCV	Quản lý tài nguyên và môi trường	

IV. Hướng nghiên cứu chính

+ Nghiên cứu cơ bản Sinh thái Cảnh quan và Môi trường, đánh giá tổng hợp các điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và tác động môi trường;

+ Nghiên cứu ứng dụng và triển khai các thành tựu khoa học công nghệ địa lý tiên tiến trong quy hoạch và tổ chức lãnh thổ; quy hoạch bảo vệ môi trường, thẩm định tư vấn, đánh giá tác động môi trường các công trình dân sinh, kinh tế xã hội;

+ Ứng dụng khoa học địa lý cho việc quản lý và đánh giá cảnh quan, dịch vụ cảnh quan, tác động môi trường phục vụ phát triển bền vững, bảo vệ môi trường;

+ Tư vấn, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược các dự án phát triển;

+ Cảnh báo tác động và xây dựng mô hình dự báo tai biến tự nhiên phục vụ phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường;

+ Tư vấn, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược các dự án phát triển;

+ Tư vấn, lập và phản biện các báo cáo đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, giấy phép môi trường;

+ Xây dựng mô hình phát triển bền vững, mô hình bảo tồn, mô hình sinh thái;

+ Xây dựng, phát triển các tài sản trí tuệ mang nguồn gốc địa lý, truy xuất nguồn gốc nông, lâm, đặc sản;

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ GIS, WebGIS và hệ thống thông tin quản lý tài nguyên và môi trường; Phát triển các công cụ phân tích, khai thác dữ liệu, hệ chuyên gia hỗ trợ ra quyết định.

V. Các đề tài đã chủ trì

5.1. Đề tài cấp Nhà nước và tương đương

1. Nghiên cứu, đề xuất mô hình sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên xuyên biên giới thuộc ba nước Việt Nam – Lào - Campuchia. Mã số: TN18/T09, Chương trình Khoa học và công nghệ cấp Quốc gia (Tây Nguyên 3), 2018-2020.
2. Vai trò của các tai biến cực lớn trong quá trình hình thành, phát triển các phức hợp đới bờ Nam Thái Bình Dương (Nga và Việt Nam) và vấn đề sử dụng hợp lý dải ven biển. Mã số: QTRU02.02/18-19, 2018 – 2020.
3. Nghiên cứu cải tạo, quản lý thảm cỏ tự nhiên và chế biến thức ăn từ các nguyên liệu sẵn có phục vụ phát triển chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò, voi) quy mô tập trung và quy mô nông hộ tạo sinh kế bền vững cho người dân Tây Nguyên; Chương trình Khoa học và công nghệ cấp Quốc gia (Tây Nguyên 3), 2017 - 2019.
4. Đề tài Nghị định thư: “Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển bền vững tỉnh Savannakhet, CHDCND Lào”, 2011 - 2013
5. Đề tài Nghị định thư: “Điều tra, đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, xây dựng luận cứ khoa học hợp tác phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường khu vực biên giới quốc gia chung cửa khẩu Cha Lo - Lăng Khăng thuộc địa phận tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn”, 2011 – 2013.

6. Xây dựng, đào tạo và hướng dẫn quy trình thành lập bản đồ tài nguyên đất các tỷ lệ cho Viện Khoa học quốc gia Lào. Đề tài Nghị định thư với CHDCND Lào, 2015-2017.
7. Nghiên cứu đánh giá tổng hợp nguồn lực tự nhiên, biến động sử dụng tài nguyên và xác lập các mô hình kinh tế - sinh thái bền vững cho một số vùng kinh tế trọng điểm khu vực Tây Nguyên; Chương trình Khoa học và công nghệ cấp Quốc (Tây Nguyên 3), 2011 - 2015.
8. Nghiên cứu đa dạng cảnh quan hệ thống đảo ven bờ Việt Nam phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng; Quỹ phát triển KH và CN Quốc gia (NAFOSTED), 2010 – 2011.
9. Điều tra, đánh giá tính tổn thương của các hệ sinh thái khu vực Vườn Quốc gia Pù Mát. Dự án Điều tra cơ bản, Viện HLKHCNVN, Mã số: UQĐTCB.01/21-22, 2021-2024.

5.2. Đề tài cấp Bộ

10. Đánh giá đa dạng sinh học và lượng giá kinh tế tài nguyên các hệ sinh thái đất ngập nước ven biển vùng Đông Bắc Việt Nam phục vụ phát triển bền vững. Mã số: UQSNMT.02/20-21.
11. Đánh giá tổng hợp hiện trạng tự nhiên, kinh tế - xã hội, xây dựng luận cứ khoa học phát triển các vùng kinh tế động lực của Quảng Trị và Savanakheth trên Hành lang Kinh tế Đông Tây (HLĐT); ĐT hợp tác với Bộ, ngành và địa phương cấp Viện Hàn lâm KHCNVN, 2009 – 2010.
12. Xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược (ĐMC) cho Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội đến năm 2020 vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Trung du miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2009 – 2010.
13. Nghiên cứu đề xuất các mô hình phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho một số khu vực ven biển và đảo ven bờ biển Việt Nam; Bộ Khoa học và công nghệ Việt Nam, 2008 – 2010.

5.3. Đề tài/Dự án cấp tỉnh

14. Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng phân bố kim loại nặng khu vực ven sông Gianh, tỉnh Quảng Bình. Đề tài cấp tỉnh Quảng Bình, 2025-2027
15. Điều tra, đánh giá hàm lượng kim loại nặng trong đất nông nghiệp và trầm tích các cửa sông tỉnh Quảng Bình. Dự án điều tra cơ bản, Viện HLKHCNVN
16. Xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm gà ri của huyện Văn Quan tỉnh Lạng Sơn. Dự án cấp tỉnh Lạng Sơn, 2022-2024.

17. Xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm cá lồng của huyện Văn Lãng. Dự án cấp tỉnh Lạng Sơn, 2023-2025.
18. Nghiên cứu đánh giá xói lở, bồi tụ, tạo đảo và đề xuất giải pháp tổng thể nhằm ổn định vùng cửa sông thu bồn, tỉnh Quảng Nam. Mã số: TNMT.2021.562.08.
19. Nghiên cứu biện pháp nâng cao quá trình tích lũy chất hữu cơ trên đất dốc vùng đồi núi tỉnh Bắc Kạn. Mã số: VAST05.04/21-22.
20. Điều tra đánh giá hiện trạng ô nhiễm kim loại nặng trong đất sản xuất nông nghiệp tỉnh Nam Định (vùng gần làng nghề, cơ sở y tế và khu công nghiệp), đề xuất một số giải pháp cải tạo và sử dụng hợp lý đất bị ô nhiễm. Đề tài cấp tỉnh Nam Định, 2020 - 2021.
21. Nghiên cứu thực trạng và biện pháp kỹ thuật tổng hợp duy trì, nâng cao độ phì đất góp phần tăng năng suất và ổn định chất lượng vải thiều tỉnh Bắc Giang, 2016-2018.
22. Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến điều kiện tự nhiên, môi trường, kinh tế - xã hội ở tỉnh Quảng Bình và đề xuất các giải pháp giảm thiểu; ĐT hợp tác với Bộ, ngành và địa phương cấp Viện Hàn lâm KHCNVN, 2009 – 2010.
23. Xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược (ĐMC) cho Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Bình đến năm 2020; Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Bình, 2009 – 2010.
24. Nghiên cứu đánh giá thực trạng xâm nhập mặn vào khu vực nội đồng do ảnh hưởng sự phát triển nuôi trồng thủy hải sản trong đê tỉnh Thái Bình và đề xuất các biện pháp khắc phục; Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2006-2007.
25. Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH vùng ven biển tỉnh Thái Bình giai đoạn đến 2020; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình, 2006-2007.

VI. Các xuất bản chủ yếu

STT	Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
<i>Các bài báo Quốc tế công bố trên tạp chí SCIE</i>			
1.	Landscape assessment - a comprehensive approach to conservation on Phu Quoc island, Vietnam	Multidisciplinary Science Journal, 2025 https://doi.org/10.31893/multiscience.2025386	2025
2.	Banana reigns wilt based on machine learning and UAV-based multispectral imagery	Geographia Technica, Vol. 20, Issue 1, 2025, pp 329 to 345 DOI: 10.21163/GT_2025.201.22	2025

3.	Assessing the ecosystem vulnerability and its implications on biodiversity conservation in Pu Mat national park, Nghean province, Vietnam	Applied Ecology and Environmental Research 22(1): 587-607. DOI: http://dx.doi.org/10.15666/aeer/2201_587607	2024
4.	Building indicators for trans-boundary natural resource management in the Cambodia–Laos–Vietnam Development Triangle Area based on experts’ opinion using Delphi method	Environment, Development and Sustainability https://doi.org/10.1007/s10668-024-04544-2	2024
5.	Monitoring the effects of urbanization and flood hazards on sandy ecosystem services	Science of The Total Environment Volume 880, 1 July 2023, 163271	2023
6.	In vitro growth characteristics and bioactivities of the cultivated mycelium of <i>Ophiocordyceps sphecocephala</i> from Vietnam	Applied Ecology and Environmental Research 21(5):4897-4910.	2023
7.	GIS-Based Decision Support System for Safe and Sustainable Building Construction Site in a Mountainous Region	Sustainability 2022, 14, 888. https://doi.org/10.3390/su14020888	2022
8.	Selecting optimal conditioning parameters for landslide susceptibility: an experimental research on Aqabat Al-Sulbat, Saudi Arabia	Environmental Science and Pollution Research https://doi.org/10.1007/s11356-021-15886-z	2022
9.	Shifting challenges for <i>Cinnamomum cassia</i> production in the mountains of Northern Vietnam: spatial analysis combined with semi-structured interviews	Environment, Development and Sustainability https://doi.org/10.1007/s10668-021-01745	2022
10.	Morphological and phylogenetic study of <i>Ophiocordyceps Sphecocephala</i> and <i>Ophiocordyceps Asiana</i> from Vietnam	Applied Ecology and Environmental Research 20(5):3995-4009. http://dx.doi.org/10.15666/aeer/2005_39954009	2022

11.	Influence of some climatic factors on tourism activities on Co To Island, Vietnam	International Journal of Advanced and Applied Sciences, 8(9), Pages: 50-57	2021
12.	Using Sentinel image data and plot survey for the assessment of biomass and carbon stock in coastal forests of Thai Binh province, Vietnam	Applied Ecology and Environmental Research 18(6):7499-7514	2020
13.	Coastal Wetland Classification with Deep U-Net Convolutional Networks and Sentinel-2 Imagery: A Case Study at the Tien Yen Estuary of Vietnam	Remote Sens. 2020, 12, 3270; doi:10.3390/rs12193270; ISI	2020
14.	Rural livelihood diversification of Dzao farmers in response to unpredictable risks associated with agriculture in Vietnamese Northern Mountains today	Environment, Development and Sustainability. SCI-E, Springer Nature B.V. 019 Impact factor 1,676 https://doi.org/10.1007/s10668-019-0049-x	2020
15.	Forest Cover Change, Households' Livelihoods, Trade-Offs, and Constraints Associated with Plantation Forests in Poor Upland-Rural Landscapes: Evidence from North Central Vietnam	Forests 00, 11, 548; doi:10.3390/f11050548.	2020
16.	Distribution of heavy metals in the topsoil of agricultural land in Nam Dinh province, Vietnam	Applied Ecology and Environmental Research 18(5):6793-6811. DOI: http://dx.doi.org/10.15666/aeer/1805_67936811	2020
<i>Các bài báo công bố trên tạp chí Scopus và quốc tế uy tín khác</i>			
17.	Assessing habitat vulnerability, ecosystem change trends and ecological indicators for diversity conservation in Pu Mat National Park, Nghean, Vietnam	International Journal of Environmental Sciences ISSN: 2229-7359 Volume 11, Number 2 (Jan-Mar, 2025) Email: aspd.publications@gmail.com	2025
18.	Landscape assessment - a comprehensive approach to conservation on Phu Quoc island, Vietnam	Multidisciplinary science journal doi.org/10.31893/multiscience.2025386	2025

19.	Google Earth Engine-based Mangrove Mapping and Change Detections for Sustainable Development in Tien Yen District, Quang Ninh Province, Vietnam	ISPRS Annals of the Photogrammetry, Remote Sensing and Spatial Information Sciences, Volume X-5-2024	2024
20.	Multi-criteria model to assess the potential of Catba National Park to develop tourism tied to conservation	Ukrainian Geographical Journal ISSN 1561 - 4980	2024
21.	The future of island urban development from the perspective of geographical science	International Journal of Social Science and Human Research ISSN: 2644-0695	2024
22.	Shifting Trends of Estate Sand Dunes and Effects on Population Activities in The Cua Dai Area, Quang Nam Province Vietnam	International Journal of innovative research in multidisciplinary education ISSN: 2833-453	2024
23.	Studying landscape diverse for tourism development in the Tay Nguyen region, Vietnam	International journal of multidisciplinary research and analysis ISSN: 2643 - 9875	2024
24.	Criteria for building residential arrangement models on the coastal island system of Vietnam	Research Review International Journal of Multidisciplinary ISSN: 2455-3085	2024
25.	Multi-criteria model to assess the potential of Catba National Park to develop tourism tied to conservation	Ukrainian Geographical Journal ISSN 1561 - 4980	2024
26.	Observations of the host habitat of Ophiocordyceps nutans in the Bidoup Nui Ba National Park, Lam Dong, Vietnam	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science; Volume 1155 DOI: 10.1088/1755-1315/1155/1/012010	2023
27.	Determining the cause of erosion and sedimentation at Cua Dai Beach, Quang Nam province, Viet Nam: applying an integrated geographical approach	International Journal of Multidisciplinary Research and Analysis ISSN: 2643-9875	2023
28.	Evaluating the impact of hazards on ecosystem changes in the area of Pumat National Park, Nghean, Vietnam	Journal. LIVING AND BIOCOSE SYSTEMS. ISSN 2308-9709 DOI:	2022

		10.18522/2308-9709-2022-42-11	
29.	Evaluating wetland ecosystem services in Quang Ninh province of Vietnam	LIVING AND BIOCOSE SYSTEMS. ISSN 2308-9709 DOI:10.18522/2308-9709-2022-42-4	2022
30.	Diversity Indicators for landscape ecology in the area of Pumat National Park, Nghean, Vietnam	LIVING AND BIOCOSE SYSTEMS. ISSN 2308-9709. DOI: 10.185/308-9709-01-37-1	2021
31.	Plant Diversity in The Natural Ecosystems of Kon Tum Province, Vietnam	Indian Journal of Ecology (00) 47(4): 1061-1067	2020
32.	Assessment of Landscape Change in the Coastal Zone of Nam Dinh Province (Vietnam) Using Remote Sensing Data and Landscape Metrics	International Invention of Scientific Journal, Volume 04, Issue 0 February, 00. eISSN: 2457-0958.	2020
33.	Measuring indicators for landscape change in Kon Tum province, Vietnam	Modern Environmental Science and Engineering (ISSN 333-581)	2020
34.	Indicators for ecosystem diversity change in Con Cuong district, Nghe An province, Vietnam	Russian Journal. LIVING AND BIOCOSE SYSTEMS. ISSN 2308-9709. DOI: 10.18522/2308-9709-2020-33-2	2020
35.	Sustainable tourism indicators for Co To - Van Don islands	Ukrainian Geographical Journal, ISSN 1561 - 4980, No.1, pp: 51 - 58. Scopus 2018	2020
36.	Climate Resources for Tourism: Case of Moc Chau Plateau, Vietnam	Journal of Social and Political Sciences, Vol.3, No.3, 2020: 652-658, ISSN 2615-3718	2020
37.	<i>Bài báo công bố trên tạp chí VASTI</i>		
38.	Some characteristics of sediments in Cenozoic basins in Northern Vietnam: implication for Oligocene paleoclimate	Vietnam Journal of Earth Sciences, 47(1), 104-132 http://doi.org/10.15625/2615-9783/21915	2025
<i>Sách chuyên khảo, sách giáo trình, băng sáng chế, giải thưởng khoa học</i>			
1.	Mô hình phát triển kinh tế biển khu vực ven bờ tỉnh Quảng Ninh và các vùng phụ cận	NXB Đại học Thái Nguyên	2024

2.	Tiếp cận cảnh quan trong tổ chức lãnh thổ du lịch vùng Tây Nguyên	Nhà xuất bản Lao động	2024
3.	Mô hình bố trí dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững hệ thống đảo ven bờ Việt Nam. Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	2024
4.	Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường vùng trung du và miền núi phía Bắc	NXB Khoa học Xã hội, ISBN: 978-604-364-490-6	2023
5.	Mô hình du lịch sinh thái cộng đồng đảo Quan Lạn	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2023
6.	Các mô hình kinh tế sinh thái cho phát triển bền vững khu vực Tây Nguyên	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	2023
7.	Tác động của các hoạt động nhân sinh đến các hệ sinh thái rừng tỉnh Kon Tum, Việt Nam	Nhà xuất bản Đại học Liên bang miền Nam, Nga.	2022
8.	Hệ thống tin địa lý (GIS) ứng dụng trong khoa học xã hội và nhân văn	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2021
9.	Định hướng quy hoạch phát triển bền vững các tiểu vùng trong vùng Tây Bắc	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, ISBN 978-604-57-6346-9	2021
10.	Địa lý Hà Nội	NXB Hà Nội, ISBN 978-604-55-4152-4	2019
11.	Human Ecology of Climate Change Hazards in Vietnam – Risk for Nature and Humans in Lowland and Upland Area	Sách Springer Climate, ISSN: 2352-0698	2018
12.	Xung đột môi trường ở Tây Nguyên trong thời kỳ đổi mới và các giải pháp phát triển bền vững	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 978-604-913-742-6	2018
13.	Định hướng quy hoạch không gian biển Phú Quốc - Côn Đảo phục vụ phát triển bền vững	NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, ISBN: 978-604-67-1047-9	2018
14.	Bách khoa thư Hà Nội phần Hà Nội mở rộng	NXB Chính trị Quốc gia sự thật, ISBN 978-604-57-3421-6, 671 trang	2017
15.	Atlas Tây Nguyên	NXB Tài nguyên-Môi trường và Bản đồ Việt Nam, ISBN 978-604-904-958-3	2016

16.	Atlas Thăng Long - Hà Nội	NXB Hà Nội, ISBN 978-604-55-0038-5, 175 trang	2012
17.	Cơ sở Địa lý học quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội Hành lang kinh tế Đông Tây	Sách chuyên khảo NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Viện HL KHCNVN	2012
18.	Những mô hình phát triển kinh tế hải đảo Việt. Nam	NXB Khoa học và Công nghệ	2011
19.	Định hướng quản lý tổng hợp vùng bờ biển Bắc Bộ	NXB Khoa học và Công nghệ	2010
20.	Các huyện đảo ven bờ Việt Nam tiềm năng và định hướng phát triển	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	2010
21.	Cơ sở cảnh quan học của việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường lãnh thổ Việt Nam	NXB Giáo dục	1997